

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN, THỐNG KÊ KH&CN NĂM 2016

I. Nội dung hoạt động thông tin, thống kê khoa học và công nghệ năm 2016 đối với các bộ, ngành

Về tổ chức:

Kiên toàn tổ chức, bố trí tăng cường nhân lực, nâng cao trình độ cán bộ thông tin tại tổ chức thực hiện chức năng đầu mối về thông tin KH&CN tại bộ, ngành.

Về hoạt động thông tin KH&CN:

1. Thu thập, cập nhật và xử lý các dữ liệu, số liệu, dữ kiện, thông tin nhằm tạo lập và phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ; ưu tiên phục vụ thông tin cho các Chương trình/Đề án quốc gia về KH&CN; Bổ sung (mua) sách, báo, tài liệu, CSDL.

2. Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp thông tin KH&CN phục vụ cho dự báo, hoạch định chính sách, lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản xuất, kinh doanh và các hoạt động kinh tế - xã hội khác.

3. Phát triển hạ tầng thông tin, xây dựng và cập nhật các CSDL về KH&CN, tham gia xây dựng CSDL quốc gia về KH&CN, xây dựng các trang thông tin và cổng thông tin điện tử về khoa học và công nghệ; thiết lập, triển khai các mạng thông tin KH&CN; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin KH&CN; tham gia mạng nghiên cứu và đào tạo Việt Nam (VinaREN);

4. Xây dựng thư viện điện tử, thư viện số về KH&CN.

5. Tìm kiếm, tra cứu, chỉ dẫn, khai thác, sử dụng thông tin khoa học và công nghệ.

6. Cung cấp, trao đổi, chia sẻ các nguồn tin KH&CN, tham gia Liên hợp thư viện Việt Nam về nguồn tin KH&CN.

7. Phổ biến thông tin, tri thức KH&CN, tăng cường hoạt động thông tin giao dịch công nghệ, tham gia các Techmart, kết nối cung cầu, phổ biến thông tin công nghệ, tư vấn thông tin công nghệ.

8. Cung cấp thông tin phục vụ xác định, tuyển chọn, thực hiện và đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN và các nhiệm vụ khác của bộ, ngành;

9. Đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN; Thu thập, xử lý và cập nhật thông tin về nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành, kết quả ứng dụng nhiệm vụ KH&CN thuộc phạm vi quản lý.

Về hoạt động thống kê KH&CN:

1. Tập huấn nghiệp vụ thống kê KH&CN.
2. Triển khai thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN đối với các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN.
3. Triển khai Điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2016 và các cuộc điều tra thống kê KH&CN khác.
4. Xử lý dữ liệu, tổng hợp, phân tích và công bố kết quả thống kê KH&CN của bộ, ngành.

II. Nội dung hoạt động thông tin, thống kê khoa học và công nghệ năm 2016 đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Về tổ chức:

Kiện toàn tổ chức, bố trí tăng cường nhân lực, nâng cao trình độ cán bộ thông tin tại tổ chức thực hiện chức năng đầu mối về thông tin KH&CN cấp tỉnh;

Về hoạt động thông tin KH&CN:

1. Xử lý, phân tích, tổng hợp và cung cấp thông tin KH&CN, thông tin, số liệu thống kê KH&CN phục vụ lãnh đạo, quản lý nhà nước của địa phương, ưu tiên phục vụ thông tin cho các Chương trình/Đề án KH&CN quan trọng của địa phương; xuất bản và cung cấp các ấn phẩm thông tin KH&CN;

2. Phổ biến thông tin KH&CN, thông tin thống kê KH&CN của địa phương; phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng đưa tri thức khoa học đến với mọi đối tượng; cung cấp thông tin KH&CN phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

3. Tổ chức và phát triển nguồn tin KH&CN của địa phương; tham gia xây dựng và khai thác hạ tầng thông tin, CSDL quốc gia về KH&CN; xây dựng và cập nhật các CSDL khoa học và công nghệ, CSDL thống kê KH&CN của địa

phương; tổ chức và phát triển công tác thư viện, thư viện điện tử, thư viện số, mạng thông tin KH&CN của địa phương, tham gia mạng nghiên cứu và đào tạo Việt Nam (VinaREN); bổ sung (mua) sách, báo, tài liệu, CSDL về KH&CN, tham gia Liên hợp thư viện Việt Nam về nguồn tin KH&CN.

4. Đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN; Thu thập, xử lý và cập nhật thông tin về nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành, kết quả ứng dụng nhiệm vụ KH&CN thuộc phạm vi địa phương quản lý vào CSDL quốc gia về KH&CN.

5. Cung cấp thông tin phục vụ xác định, tuyển chọn, thực hiện và đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN và các nhiệm vụ khác.

6. Giao dịch thông tin công nghệ, tổ chức, tham gia các chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), các sàn giao dịch công nghệ tại địa phương, trong nước và quốc tế; phổ biến thông tin công nghệ, tư vấn thông tin công nghệ; phục vụ thông tin KH&CN cho phát triển kinh tế-xã hội, nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Về hoạt động thống kê KH&CN:

1. Tập huấn nghiệp vụ thống kê KH&CN;
2. Triển khai thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN đối với các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN thuộc phạm vi quản lý.
3. Triển khai thực hiện Chế độ báo cáo thống kê cơ sở tổng hợp về khoa học và công nghệ áp dụng đối với Sở Khoa học và Công nghệ.
4. Triển khai Điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2016 và các cuộc điều tra thống kê KH&CN khác.
5. Xử lý dữ liệu, tổng hợp, phân tích và công bố kết quả thống kê KH&CN của tỉnh;

III. Căn cứ pháp lý cho hoạt động thông tin, thống kê KH&CN

Về hoạt động thông tin và thống kê KH&CN:

- Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin KH&CN;
- Nghị định số 30/2006/NĐ-CP ngày 29/3/2006 của Chính phủ về thống kê KH&CN;
- Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2012 về việc phê duyệt Chương trình điều tra thống kê quốc gia Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;
- Thông tư số 14/2014/TT-BKH&CN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 05/2009/TT-BKH&CN ngày 30/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Khoa học và Công nghệ;
- Thông tư số 05/2010/TT-BKH&CN ngày 02/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 23/2011/TT-BKH&CN ngày 22/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định Chế độ báo cáo thống kê cơ sở tổng hợp về khoa học và công nghệ áp dụng đối với Sở Khoa học và Công nghệ;

Về các khoản chi và định mức kinh phí hoạt động thông tin và thống kê KH&CN:

- Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút và Nghị định 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 sửa đổi một số điều của Nghị định 61/2002/NĐ-CP;
- Thông tư liên tịch số 21/2003/TTLT-BVHTT-BTC ngày 01/7/2003 của liên bộ Văn hóa Thông tin-Tài chính về hướng dẫn việc chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với một số loại hình tác phẩm quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ;

- Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử;

- Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BTC- BTTTT ngày 26/5/2008 của liên bộ Tài chính- Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính qui định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê;

- Thông tư liên tịch số 152/2007/TTLT/BTC-BKHCN ngày 17/12/2007 của Liên Bộ Tài chính và Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn quản lý tài chính đối với hoạt động tổ chức Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart);

- Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các đơn vị nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;

- Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính-Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của Liên Bộ Tài chính-Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Ngoài ra, đối với một số nội dung, khi xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách, có thể căn cứ định mức dự toán đang áp dụng hoặc định mức giao khoán đối với kế hoạch hoạt động thông tin, thư viện, thống kê KH&CN của Bộ, ngành, địa phương.